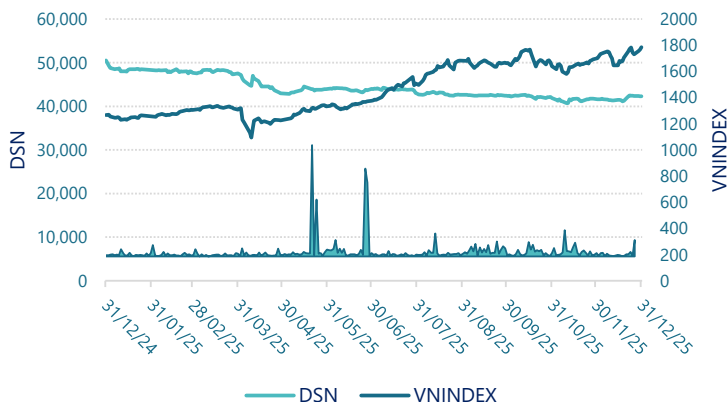




CTCP Công viên nước Đầm Sen (HSX: DSN)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	44,650
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	50,505
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	40,727
SL cổ phiếu LH	12,083,009
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,070
% sở hữu nước ngoài	14.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	540
P/E	7.4
EPS	5,997

DT thuần

Q4/25

15.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼44.4| -73.7%

YoY: ▼1.00| -5.8%

LN sau thuế

Q4/25

9.53

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.1| -64.2%

YoY: ▲1.55| 19.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

50.5%

+/- YoY: ▼2.9%

DT thuần

2025

181

tỷ VNĐ

YoY: ▼37.0| -16.6%

LN sau thuế

2025

72.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼20.2| -21.8%

ROE

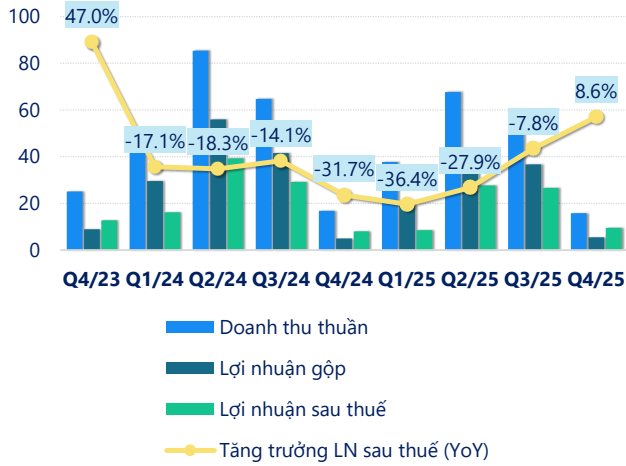
2025

21.6%

+/- YoY: ▼7.7%

tỷ VNĐ

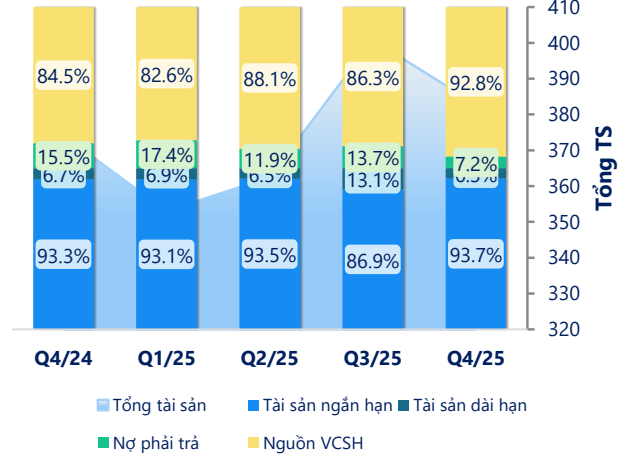
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

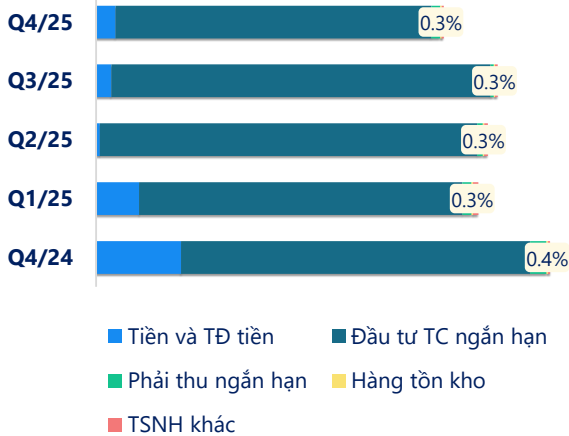
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



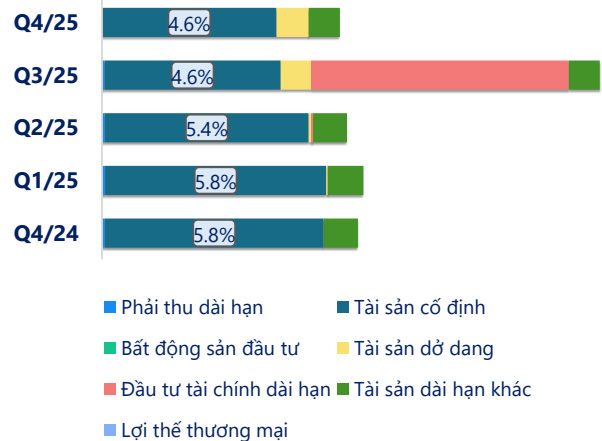
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

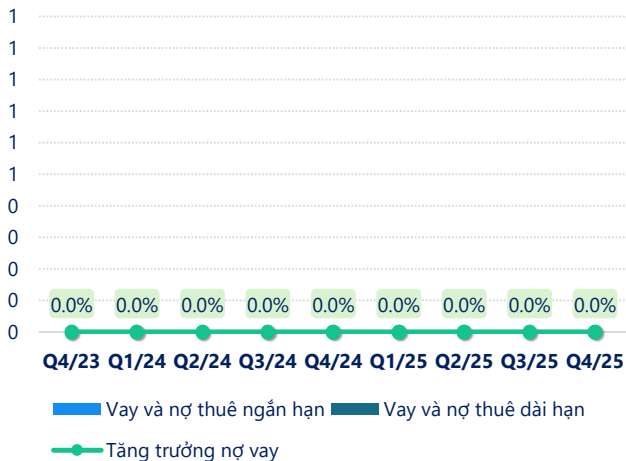
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

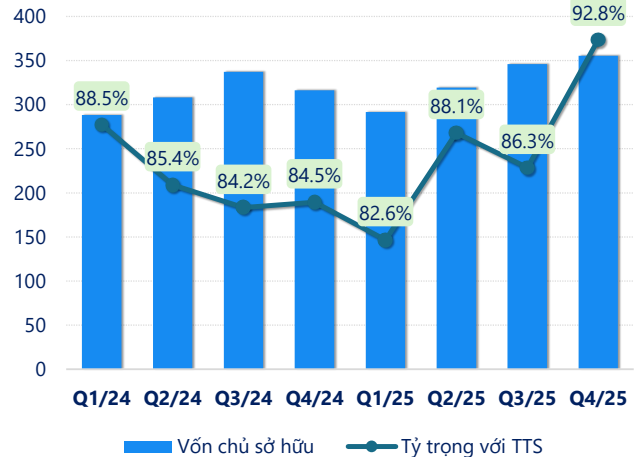
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

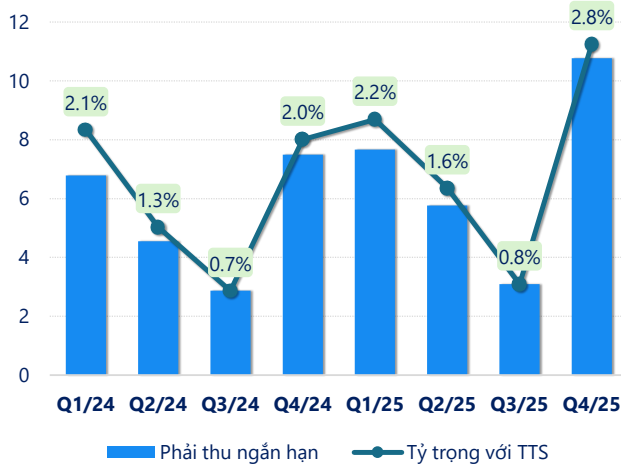
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



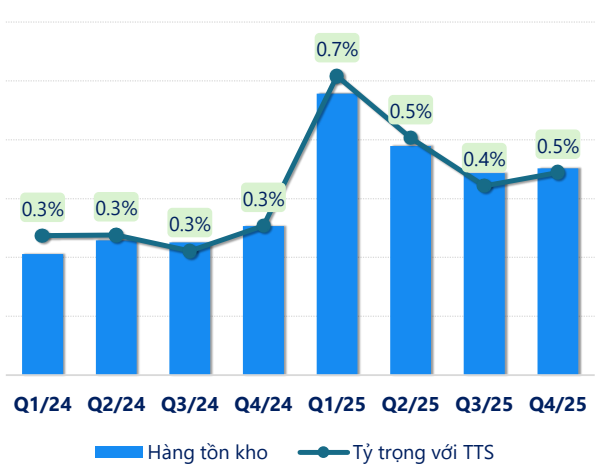
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


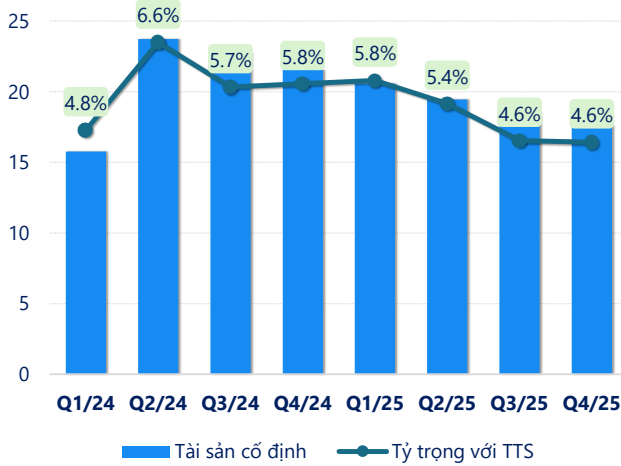
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


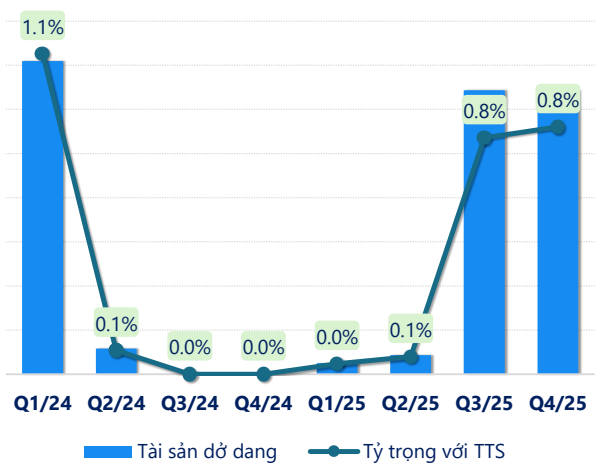
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

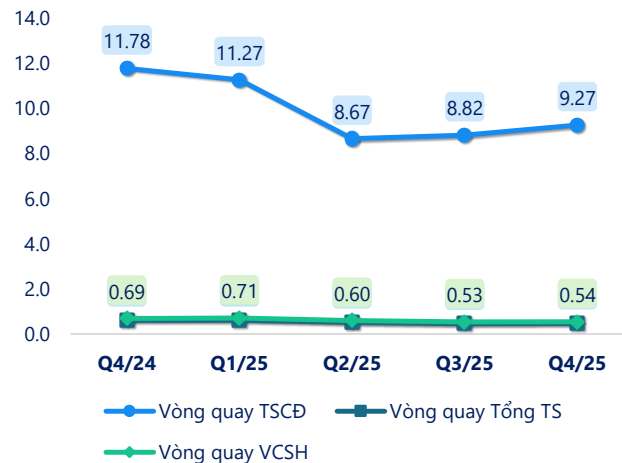
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	374	353	363	401	383
Tài sản ngắn hạn	349	329	339	348	359
Tiền và tương đương tiền	71.7	34.3	2.94	13.7	16.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	267	282	327	328	328
Phải thu ngắn hạn	7.49	7.67	5.76	3.09	10.8
Hàng tồn kho	1.27	2.39	1.95	1.72	1.76
Tài sản ngắn hạn khác	1.85	2.09	1.81	1.61	1.48
Tài sản dài hạn	25.2	24.3	23.4	52.5	24.0
Phải thu dài hạn	0.29	0.29	0.29	0.29	0
Tài sản cố định	21.5	20.6	19.5	18.6	17.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0.13	0.22	3.22	3.22
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0.20	27.2	0
Tài sản dài hạn khác	3.39	3.31	3.24	3.25	3.16
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	57.9	61.4	43.3	55.0	27.5
Nợ ngắn hạn	56.8	60.4	42.1	53.8	26.4
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.75	2.86	1.95	1.63	1.14
Nợ dài hạn	1.06	1.06	1.14	1.14	1.09
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	316	292	319	346	355
Vốn chủ sở hữu	316	292	319	346	355
Vốn điều lệ	121	121	121	121	121
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)